

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HSST
Ngày: 16-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐ-HSST ngày 05-4-2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Anh T - sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 10A khu 3 tầng số 4 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Anh T và bà Nguyễn Thị L; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31-3-2013, Công an huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Nguyễn Công T - sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Ngõ 63 H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Công C và bà Trần Thị L; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31-12-2017 đến ngày 09-01-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Hoàng Vinh C - sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 14/29/2 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Vinh T và bà Trần Thị H; Có 01 vợ; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31-12-2017 đến ngày 09-01-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại: anh Đỗ Quang H - sinh năm 1999; trú tại: Số 21/5 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9-2017, Phạm Anh T cho anh Đỗ Quang H vay số tiền 40.000.000 đồng. T và H thỏa thuận khi giao tiền cho H vay, T giữ lại số tiền lãi tháng đầu tiên, sau 1 tháng thì 10 ngày tiếp theo H phải trả tiền lãi một lần. Sau đó H tiếp tục đến gặp T để vay tiền nhưng T không đồng ý nên H nhờ bạn là Nguyễn Quang D vay của T số tiền 15.000.000 đồng và đưa lại cho H vay. Trong số tiền vay được của T, H đưa cho bạn là Bùi Minh N vay lại số tiền 10.000.000 đồng. Đến tháng 10-2017 là thời điểm phải trả tiền lãi, T đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu H trả tiền nhưng H cố tình lẩn trốn không chịu trả nên T đã tìm H để giải quyết. Biết được D là cháu của Nguyễn Công T1 (bạn T) nên T đã nói lại sự việc cho T1 biết và nhờ đi bắt đưa H về để giải quyết việc trả nợ tiền. Ngày 28-12-2017, T1 cùng Hoàng Vinh C và một số người bạn khác ngồi chơi tại ngôi nhà trông coi bãi xe ô tô trong ngõ chùa Hàn Sơn số 97 đường Trần Thái Tông, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, T1 kể chuyện việc H vay tiền của T nên T1 đang đi tìm bắt H về trả nợ cho T, T1 rủ C đi cùng để tìm H thì C đồng ý. Ngày 29-12-2017, T1 đi đến nhà gặp D nói chuyện thì được biết H đang ở nhà một người bạn trên Hà Nội, vì vậy T1 bảo D đi cùng chỉ chỗ H trốn để T1 đưa H về gặp T giải quyết việc nợ tiền. Sáng ngày 30-12-2017, T1 cùng D đi lên Hà Nội tìm H nhưng không gặp và biết được thông tin H đã về Nam Định nên cả hai tiếp tục đi về thành phố Nam

Định để tìm H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 và D mượn xe máy Honda Airblade màu đồng của bạn để tiếp tục đi tìm H, đồng thời T1 gọi điện thoại cho T thông báo việc H đã về Nam Định và bảo T đi ra đường Trường Chinh đoạn gần sân vận động Thiên Trường để cùng tìm bắt H về, T đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại bảo C đến nhà đón T đi có việc, C đồng ý. C điều khiển xe máy Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 18F3-5057 (là xe C mượn của T1 trước đó) đi đến nhà đón T chở đến địa điểm như T1 đã hẹn. Đến nơi T và C gặp T1 và D đang đứng đợi tại đó cùng với Trần Đức L điều khiển xe máy chở bạn tên H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến. Tại đây T, C và T1 bàn bạc nhau để tìm bắt H về trả nợ. T bảo D gọi điện thoại cho Vũ Trung H2 là bạn của H và hẹn gặp H2 tại cổng trường Trần Hưng Đạo. Sau đó tất cả đi ra cổng trường Trần Hưng Đạo gặp H2. T, T1 và C hỏi H2 chỗ H đang trốn nhưng H nói không biết nên T, C, T1 dùng tay tát vào mặt H đe dọa và bắt H2 phải nói ra chỗ H đang ở. H2 nói với cả bọn có khả năng H đang trốn tại khu nhà trọ gần hồ Đàm Bét; T bắt H2 dẫn mọi người đến khu nhà trọ đó. C điều khiển xe máy Jupiter màu đen chở T1, L điều khiển xe máy Dream chở T và H1, D điều khiển xe Air Blade chở H1 đi đến khu nhà trọ số 521 đường Kênh, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, mọi người để xe máy bên ngoài đường, H1 dẫn T, T1 và C đi đến trước cửa phòng trọ số 3. C tự hiểu H đang trốn ở trong đó nên gọi cửa. Lúc này trong phòng trọ có H và hai người bạn là Nguyễn Thế Anh Đ và Nguyễn Thị Thu P. Nghe thấy tiếng T từ bên ngoài nên H trốn vào trong nhà vệ sinh, Đ ra mở cửa. Nhìn thấy Đ, C hỏi có H trong nhà không thì Đ trả lời không có. C vào trong tìm thì thấy H đang trốn trong nhà vệ sinh, C lôi H ra ngoài phòng trọ và dùng tay tát nhiều phát trúng mặt H. Thấy vậy T1 và T đi vào dùng chân, tay đánh H nhưng không gây thương tích gì. T, T1 và C bắt H phải trả số tiền nợ và lãi cho T nhưng H nói không có tiền trả và xin gọi điện thoại về cho người nhà đến trả nợ. T và C tóm áo H lôi ra ngoài sân khu nhà trọ nhưng H chống cự lại không chịu đi nên T và C tiếp tục đánh và lôi H ra ngoài. T1 đứng trong phòng trọ dùng tay tát vào mặt Đ đồng thời chửi: “Ai cho mày bao che”. T kéo H ra gần cổng khu nhà trọ và quật ngã H nằm ra sân, T chửi bới, đe dọa bắt H phải trả nợ tiền cho mình. T dùng tay đâm nhiều phát trúng mặt và người của H nhưng không gây thương tích. T lấy từ trong túi quần đang mặc ra con dao gấp bằng kim loại màu đen dài khoảng 15cm bật lưỡi dao dí vào mặt H và đe dọa: “Mày không trả tiền tao, tao đâm nát mặt

mày”. H xin T gọi điện thoại về cho gia đình mang tiền đến trả nhưng T không đồng ý và tiếp tục chửi bới, đe dọa. T cắt dao vào trong túi quần và lôi H ra vỉa hè trước khu nhà trọ, bắt H quỳ xuống. Tại đây T, T1, C dùng chân tay đánh H nhưng không gây thương tích gì, đồng thời tra hỏi số tiền H đã vay của T. H nói với T biết việc H cho N vay lại số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết. T1 nghe thấy vậy liền gọi điện thoại cho N đi đến. N điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu đỏ trắng, biển kiểm soát 18B1-74264 đi đến và nhìn thấy H đang bị nhóm của T đánh. T, T1 và C hỏi N về việc vay tiền của H, N công nhận việc vay tiền như H đã nói. Nghe thấy vậy, T bực tức và đi đến dùng tay tát vào mặt N. H xin T gọi điện thoại cho bố mẹ đến trả tiền, T đồng ý nên lấy máy điện thoại của mình bấm số điện thoại của mẹ H rồi đưa cho H nói chuyện. H nhờ bố mẹ để giải quyết trả tiền cho T nhưng bố mẹ H không đồng ý. Lúc này D, H1 đã đi về trước còn lại có T1, T, C, N, L và H1 đứng đó. Do không lấy được tiền nên T nói với mọi người: “Đưa thằng này về nhà xích nó lại để gọi bố mẹ nó đến trả tiền”. T1 và C hiểu T1 nói đưa H về nhà giữ lại để gây sức ép buộc bố mẹ H đến trả tiền. C đi ra lấy xe máy Jupiter ngồi chờ sẵn trên xe đợi mọi người đưa H lên để chở đi. T1 bắt H lên ngồi sau xe máy của C nhưng H không đồng ý, T1 liền đẩy người H lên ngồi sau C đồng thời T1 ngồi giữ H từ phía sau không cho H bỏ chạy. T bảo N điều khiển xe máy chở T đi cùng mọi người về nhà, L điều khiển xe máy Dream chở H đi theo xe của C. Trên đường đi, L nói với T, T1 và C việc L được Trần Đình H3 giao cho giữ chìa khóa ngôi nhà trông coi bãi xe ô tô trong ngõ chùa Hàn Sơn nên có thể đưa H về giữ tại đó. Vì H3 cũng là bạn của T, T1 và C nên những người này biết địa điểm đó hiện không có người ở nên đều đồng ý đưa H về giữ tại ngôi nhà đó. Tất cả đi theo đường Kênh và rẽ vào ngõ chùa Hàn Sơn. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày thì tất cả đi tới ngôi nhà trông coi bãi xe ô tô của H3, L là người mở cửa còn T, T1, C đẩy H vào trong và thay nhau canh coi không cho H đi ra ngoài. Một lúc sau, H xin T cho gọi điện thoại cho mẹ H đến giải quyết, T đồng ý đưa điện thoại cho H nói chuyện với mẹ nhưng mẹ H vẫn không đồng ý và bảo mọi người đi về nhà H giải quyết. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, T bảo mọi người đi về nhà của H để bắt gia đình trả nợ. N điều khiển xe máy Exciter chở H và T1, C điều khiển xe máy Jupiter chở T còn L ở lại khóa cửa sau đó cùng H1 bỏ đi về nhà trước. T, T1, C, N chở H về nhà tại số 21/5 N gặp mẹ H là bà Trần Thị C. Tú nói lại sự việc H vay tiền và yêu cầu bà C phải trả nợ tiền, bà C

không đồng ý và gọi điện thoại báo Công an phường Thống Nhất, thành phố Nam Định. Khi lực lượng Công an phường xuống giải quyết thì T và C tự ý bỏ đi, N và T1 được mời về trụ sở làm việc. Bà C đã gửi đơn trình báo tới Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Nam Định đề nghị xử lý những đối tượng đã có hành vi bắt, giữ H, con trai bà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã tiến hành các biện pháp điều tra ban đầu, ghi lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng. Những người này đều khai báo và khẳng định Phạm Anh T, Nguyễn Công T và Hoàng Vinh C là những người đã bắt, giữ H để gây sức ép buộc gia đình H phải trả nợ tiền. Thu thập hình ảnh camera tại ngôi nhà trông coi bãi xe ô tô trong ngõ chùa Hàn Sơn thể hiện việc T cùng đồng bọn giữ H tại đây từ 21 giờ 08 phút đến 21 giờ 34 phút ngày 30-12-2017.

Ngày 31-12-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Phạm Anh T, Nguyễn Công T, Hoàng Vinh C về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Quá trình thi hành lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đã bắt giữ Nguyễn Công T và Hoàng Vinh C, còn Phạm Anh T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Công T và Hoàng Vinh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn, phù hợp với tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Anh T, Nguyễn Công T và Hoàng Vinh C về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và ra quyết định truy nã đối với Phạm Anh T.

Ngày 05-02-2018, Phạm Anh T ra đầu thú, tại Cơ quan điều tra Tú đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn, phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, T khai nhận là cho Đỗ Quang H vay số tiền 40.000.000 đồng và cho Nguyễn Quang D vay số tiền 15.000.000 đồng đều với lãi suất là 2.000 đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày từ thời điểm tháng 9 năm 2017 nhưng không trả tiền gốc và lãi nên T đã cùng đồng bọn bàn bạc thực hiện hành vi bắt giữ H để gây sức ép buộc gia đình H trả nợ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Quang H khai vay của T số tiền 40.000.000 đồng và nhờ Nguyễn Quang D vay của T số tiền 15.000.000 đồng đều với lãi suất 6.000 đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày.

Con dao gấp bằng kim loại màu đen Phạm Anh T sử dụng để đe dọa H, T đã vứt đi, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đỗ Quang H không yêu cầu Phạm Anh T, Nguyễn Công T và Hoàng Vinh C phải bồi thường dân sự cho mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không giải quyết.

Đối với Trần Đức L, do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Nam Định đã giao long cho gia đình giáo dục, quản lý.

Đối với hành vi cho vay tiền lấy lãi của Phạm Anh T chưa đủ cơ sở để kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPND ngày 05-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố truy tố các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Công T, Hoàng Vinh C về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Công T, Hoàng Vinh C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt:

Phạm Anh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Công T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Hoàng Vinh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: đơn trình báo của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 30-12-2017 tại khu nhà trọ số 521 đường Kênh, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định và nhà trông coi bãi gửi xe ô tô trong ngõ chùa Hàn Sơn số 97 đường Trần Thái Tông, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định; Phạm Anh T, Nguyễn Công T và Hoàng Vinh C đã có hành vi bắt, giữ trái pháp luật đối với anh Đỗ Quang H. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do của con người được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo Phạm Anh T có thời gian tham gia quân ngũ; Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 (đối với bị cáo Phạm Anh T) của Bộ luật Hình sự năm 1999 giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo để các bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đỗ Quang H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí: Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Công T và Hoàng Vinh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 123, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 (đối với bị cáo Tú), Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố Phạm Anh T, Nguyễn Công T, Hoàng Vinh C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Xử phạt Phạm Anh T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31-12-2017 đến 09-01-2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt Hoàng Vinh C 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31-12-2017 đến 09-01-2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí: Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Công T, Hoàng Vinh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Công T, Hoàng Vinh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Đỗ Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Ủy ban nhân dân p. Trần Quang Khải;
- Ủy ban nhân dân p. Trần Đăng Ninh;
- Ủy ban nhân dân p. Nguyễn Du;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn